

Mã số: <i>Code:</i>	
Lần sửa đổi: <i>Version:</i>	
Ngày ban hành: <i>Date of issue:</i>	

QUY TRÌNH/ *PROCEDURE*

QUẢN LÝ CHÍNH SÁCH VÀ MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG, MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

CONTROL OF QUALITY, ENVIRONMENT, OCCUPATIONAL HEALTH AND SAFETY POLICY AND OBJECTIVE

Soạn thảo <i>Updated by</i>	Xem xét <i>Checked by</i>	Phê duyệt <i>Approved by</i>
<i>ISO staff</i>	<i>Team Leader</i>	<i>CEO</i>

MỤC LỤC

INDEX

Trang Page

1. Mục đích/ <i>Purposes</i>	3
2. Phạm vi áp dụng/ <i>Scope</i>	3
3. Nội dung/ <i>Contents</i>	3
3.1. Chính sách chất lượng/ <i>Quality policy</i>	3
3.2. Mục tiêu chất lượng/ <i>Quality objectives</i>	4
4. Hồ sơ lưu/ <i>Records</i>	5
5. Lịch sử sửa đổi tài liệu/ <i>Amendment history</i>	5

1. Mục đích/ *Purposes*

Xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn trong việc thiết lập, quản lý chính sách và mục tiêu về chất lượng, môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp; nhằm đảm bảo phù hợp yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018

To clearly define responsibilities and authorities in establishing and managing policies and objectives on quality, environment, occupational health and safety; to ensure compliance with the requirements of the quality management system ISO 9001:2015; ISO 14001:2015 and ISO 45001:2018

2. Phạm vi áp dụng/ *Scope*

Áp dụng cho việc quản lý chính sách và mục tiêu chất lượng, môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp tại các bộ phận, các quá trình thuộc hệ thống quản lý chất lượng

Applying for controlling the quality, environment, occupational health and safety policy, objectives

3. Nội dung/ *Contents*

3.1. Chính sách chất lượng, môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp/ *Quality Environment, Occupational health and safety Policy*

3.1.1. Thiết lập chính sách *Establishing policy*

Chính sách chất lượng, môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp được Tổng Giám đốc thiết lập phải:

Quality Environment, Occupational health and safety Policy is established by CEO:

+ Phù hợp với mục đích và bối cảnh của công ty và hỗ trợ các định hướng chiến lược của công ty

Conformity to the company purpose and context and support its strategy

+ Chính sách chất lượng, môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp được xây dựng phù hợp với phương hướng phát triển chung của Công ty, yêu cầu của luật định và của khách hàng.

Quality, environment, occupational health and safety policies are built in accordance with the Company's general development direction, legal requirements and customer requirements.

+ Thể hiện rõ cam kết đối với các yêu cầu về chất lượng/môi trường.

Demonstrate commitment to quality/environmental and occupational health and safety requirements.

+ Cung cấp khuôn khổ cho việc thiết lập mục tiêu

Provide a framework for setting quality objectives

+ Cam kết thỏa mãn các yêu cầu áp dụng và cải tiến liên tục hệ thống

Commit to satisfy applicable requirements and continual improvement of QMS

Chính sách chất lượng/môi trường/an toàn sức khỏe nghề nghiệp được xem xét lại khi chính sách cũ không còn phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty.

The quality/environment/occupational health and safety policy is reviewed when the old policy is no longer suitable for the current situation of the company.

3.1.2. Truyền đạt chính sách chất lượng/môi trường/an toàn sức khỏe nghề nghiệp *Communicating the quality/environmental and occupational health and safety*

Chính sách chất lượng/môi trường/an toàn sức khỏe nghề nghiệp sau khi được phê duyệt bởi Tổng Giám Đốc sẽ truyền đạt đến toàn thể nhân viên công ty, lưu giữ bằng chứng truyền đạt

The quality policy approved by CEO must be comprehend to all staffs

Mỗi cá nhân trong công ty phải thấu hiểu nội dung cơ bản của chính sách để góp phần cùng thực hiện những cam kết mà Ban lãnh đạo đề ra.

Each employee must comprehend the policy from CEO.

3.2. Mục tiêu chất lượng *Quality objectives*

3.2.1. Thiết lập mục tiêu và hoạch định để đạt mục tiêu *Establishing the quality objectives and planning to achieve*

Hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề ra mục tiêu toàn công ty, từ đó các trưởng bộ phận sẽ thiết lập mục tiêu chất lượng cho bộ phận mình tại các quá trình cần thiết theo biểu mẫu BM-QTISO01-01 Rev**. Mục tiêu phải nhất quán với chính sách, đo lường được và được phê duyệt bởi Ban giám đốc.

Annually, General Director will establish the objectives of company, then managers will set up quality objective of themselves at importance process according to the

*BM-QTISO01-01Rev** form. Objectives must be consistent with the quality policy and be approved by BOM*

Và sẽ được thay đổi không định kỳ nếu đánh giá không còn phù hợp và được tổng giám đốc phê duyệt, sử dụng biểu mẫu quyết định thay đổi/ hủy mục tiêu chất lượng

*It will be changed as necessary and is approved by General Director, use form Decision of changing/ cancel quality objective BM-QTISO01-03Rev**.*

Ứng với mục tiêu đề ra bộ phận phải có kế hoạch để đạt được mục tiêu đó, kế hoạch thực hiện theo biểu mẫu

*Setting up the plan to achieve the objective as form BM-QTISO01-01Rev***

Các thông tin về mục tiêu cũng như kế hoạch để đạt mục tiêu trường bộ phận truyền đạt cho toàn thể những người có liên quan được biết để thực hiện.

The quality objectives and plan to achieve them must be inform to related people by the department head.

3.2.2. Báo cáo tình hình thực hiện mục tiêu *Report of implementing objective*

Định kỳ đầu mỗi tháng, các bộ phận sẽ báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu theo mẫu

*The early of month, departments is going to report of objective implementing result according to BM-QTISO01-02Rev***

Trường hợp mục tiêu không đạt, bộ phận phải đề ra các hành động cần thiết để khắc phục

In case can't achieve the target, related department must find the cause and corrective action

3.2.3. Xem xét kết quả thực hiện mục tiêu/ *Considering of objective implementation result*

Mức độ đạt được mục tiêu sẽ được báo cáo định kỳ đến tổng giám đốc trong cuộc họp xem xét của lãnh đạo.

Objective result will report to CEO through management review meeting.

4. Hồ sơ lưu/ *Records*

STT <i>No.</i>	Tên biểu mẫu <i>Form name</i>	Mã số <i>Code</i>	Nơi lưu giữ <i>Keeping place</i>	Thời gian lưu giữ <i>Retention period (year)</i>	
				Gốc <i>Original</i>	Scan
1	Mục tiêu chất lượng chất lượng/môi trường/an toàn sức khỏe nghề nghiệp và kế hoạch thực hiện <i>Quality objectives and action plan</i>	BM-QTISO01-0 1Rev**	Bộ phận liên quan <i>Relevant Dept.</i>	1	3
2	Báo cáo thực hiện mục tiêu chất lượng/môi trường/an toàn sức khỏe nghề nghiệp <i>Quality/environment/occupational health and safety objective implementation report</i>	BM-QTISO01-0 2Rev**	Bộ phận liên quan <i>Relevant Dept.</i>	1	3
3	Quyết định thay đổi/ hủy bỏ mục tiêu chất lượng/ môi trường/ an toàn sức khỏe nghề nghiệp <i>Decision of changing/ canceling quality objective</i>	BM-QTISO01-0 3Rev**	Bộ phận liên quan <i>Relevant Dept.</i>	1	3

5. Lịch sử sửa đổi tài liệu/ *Amendment history*

Lần sửa đổi <i>Version</i>	Ngày <i>Amended date</i>	Nội dung sửa đổi <i>Amended contents</i>	Trang <i>Page</i>	Soạn thảo <i>Updated by</i>	Phê duyệt <i>Approved by</i>
00	10-07-2017	Ban hành lần đầu <i>The first issue</i>	NA		

Lần sửa đổi <i>Version</i>	Ngày <i>Amended date</i>	Nội dung sửa đổi <i>Amended contents</i>	Trang <i>Page</i>	Soạn thảo <i>Updated by</i>	Phê duyệt <i>Approved by</i>
01	01-04-2019	Chuyển biểu mẫu và nội dung sang phiên bản song ngữ Việt-Anh <i>Translate forms and contents to a Vietnamese-English bilingual version</i>	All		
02	15-01-2025	- Bổ sung các nội dung về “Hệ thống quản lý môi trường, hệ thống quản lý môi trường trong Mục 1.Mục đích, 2. Phạm vi” - Sửa đổi mục 3.1 3.1. Chính sách chất lượng, môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp	All		